

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **315/2022/QĐST-DS**

Ba Đình, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 289/2022/TL – DSST ngày 22 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng T theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2019600247/HDTD/HNI-KHS ký ngày 20/7/2020; Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Sửa chữa nội, ngoại thất căn hộ chung cư; Thời hạn vay: Từ ngày 03/8/2020 đến 03/8/2030. Ngày 22/6/2020 anh Khúc Hoàng S và chị Hà Linh G đã ký hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (thẻ Visa) với hạn mức được cấp là 50.000.000 đồng.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng T**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo Pháp luật: Ông Lê Văn Tân- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hiền - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà **Nguyễn Thị T** và bà **Nguyễn Thị B** theo Giấy ủy quyền số 12722/2022/UQ-SeABank ngày 09/8/2022.

* Bị đơn: Anh **Khúc Hoàng S**, sinh năm 1991; căn cước công dân số 001091053852 do Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021 và chị **Hà Linh G**, sinh năm 1993; chứng minh nhân dân số 025193000007 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/08/2013; Cùng đăng ký hộ khẩu: Số 94 phố Trần Vũ, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nơi ở: P408 nhà B1 TTQĐ K80A, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Khúc Hồng L**, sinh năm 1962; Căn cước công dân số 034062008072 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/07/2020 và bà **Hoàng Thị Mai H**, sinh năm 1963; Căn cước công dân số 001163013906 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/03/2018; Cùng đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số 94 phố Trần Vũ, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

* Người đại diện theo ủy quyền của chị Hà Linh G, ông Khúc Hồng L và bà Hoàng Thị Mai H: Anh **Khúc Hoàng S**, sinh năm 1991 theo Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 23/11/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Anh Khúc Hoàng S và chị Hà Linh G xác nhận nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng T số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2019600247/HDTD/HNI-KHS ký ngày 20/7/2020 và Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (thẻ Visa) ngày 22/6/2020, tạm tính đến ngày 23/11/2022 là **897.360.111** (*tám trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, một trăm mười một*) đồng; Trong đó: số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2019600247/HDTD/HNI-KHS ký ngày 20/7/2020 là 847.815.310 (*tám trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm mười lăm nghìn, ba trăm mười*) đồng, bao gồm nợ gốc trong hạn: 774.982.000 (*bảy trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn*) đồng; nợ gốc quá hạn: 8.334.000 (*tám triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn*) đồng; nợ lãi trong hạn là: 59.784.091 (*năm mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi một*) đồng; nợ lãi quá hạn là: 4.715.219 (*bốn triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, hai trăm mười chín*) đồng; Số tiền còn nợ tại Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (thẻ Visa) ngày 22/6/2020 là 49.544.801 (*bốn mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm lẻ một*) đồng nợ gốc.

- Về lộ trình trả nợ:

Chậm nhất ngày 30/12/2022, anh Khúc Hoàng S và chị Hà Linh G có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T toàn bộ dư nợ gốc quá hạn, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phát sinh đến ngày thanh toán tại Hợp đồng cho vay từng lần số

REF2019600247/HDTD/HNI-KHS ký ngày 20/7/2020. Số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 23/11/2022 là: **72.833.310** (*bảy mươi hai triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm mười*) đồng. Trong đó nợ gốc quá hạn là 8.334.000 (*tám triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn*) đồng; nợ lãi trong hạn là: 59.784.091 (*năm mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi một*) đồng; nợ lãi quá hạn là: 4.715.219 (*bốn triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, hai trăm mười chín*) đồng.

Từ tháng 01/2023, anh Khúc Hoàng S và chị Hà Linh G tiếp tục thanh toán số tiền gốc, lãi cho Ngân hàng T theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2019600247/HDTD/HNI-KHS ký ngày 20/7/2020 và Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (thẻ Visa) ngày 22/6/2020.

Kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2022 anh Khúc Hoàng S và chị Hà Linh G tiếp tục chịu nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2019600247/HDTD/HNI-KHS ký ngày 20/7/2020 và Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (thẻ Visa) ngày 22/6/2020 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng T.

Trong trường hợp anh Khúc Hoàng S và chị Hà Linh G vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Toàn bộ Quyền sở hữu căn hộ chung cư tại địa chỉ: P.408 nhà B1 TTQĐ K80A, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, diện tích sàn 58,8m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 064102; Sổ vào sổ cấp GCN: CH001131/3178/2011/QĐUB do UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/11/2011 cho ông Khúc Hồng L và bà Hoàng Thị Mai H.

Trong trường hợp số tiền phát mãi/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng T, thì anh Khúc Hoàng S và chị Hà Linh G phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Anh Khúc Hoàng S và chị Hà Linh G tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.460.402 (*mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm linh hai*) đồng. Ngân hàng T không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 (*mười triệu*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002723 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long